

## BSC RESEARCH

## Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

## Nhóm Vĩ mô &amp; Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

|                 |              |               |
|-----------------|--------------|---------------|
| <b>VN-INDEX</b> | <b>914.3</b> | <b>-1.14%</b> |
| KLKL (triệu CP) | 503.8        | -30.1%        |
| Khối ngoại (tỷ) | 360.4        |               |

|                  |              |               |
|------------------|--------------|---------------|
| <b>HNX-INDEX</b> | <b>103.0</b> | <b>-2.59%</b> |
| KLKL (triệu CP)  | 146.2        | -17.9%        |
| Khối ngoại (tỷ)  | -33.0        |               |

| TTTS      | Điểm số | HĐ mở |
|-----------|---------|-------|
| VN30F1809 | 965.7   | 14397 |
| VN30F1810 | 967.1   | 208   |
| VN30F1812 | 963.7   | 602   |
| VN30F1903 | 968.0   | 113   |

## Các mốc điểm quan trọng

|           | Kháng cự | Trung bình | Hỗ trợ |
|-----------|----------|------------|--------|
| VN-INDEX  | 1015.0   | 960.0      | 900.0  |
| HNX-INDEX | 135.0    | 110.0      | 100.0  |

Nguồn: BSC Research

## Mục lục

|                             |     |
|-----------------------------|-----|
| Điểm nhấn tuần vừa qua      | 1   |
| Thống kê thị trường         | 2   |
| Phân tích kỹ thuật VN-INDEX | 3   |
| Thông tin vĩ mô             | 4   |
| Danh mục khuyến nghị        | 5,6 |
| Khuyến cáo sử dụng          | 7   |

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

## Chiến thuật tuần tới

Lực cầu suy yếu ở vùng giá cao, VN-Index đang vận động kiểm tra lại đáy ngắn hạn với thanh khoản thấp. Nhiều cổ phiếu lớn trong VN30 giảm, tập trung ở các ngành có quy mô lớn như Dầu khí, Thép, Ngân hàng tác động tiêu cực lên chỉ số. Thị trường dù vậy vận động phân hóa với 8/20 ngành tăng điểm và dòng tiền vẫn vận động tích cực ở nhóm cổ phiếu nhỏ với mức tăng 3.7%, tập trung chủ yếu ở nhóm cao su và Thủy sản. Kết quả bầu cử Quốc hội Mỹ vào giữa tuần vẫn chưa thể thay đổi tâm lý thận trọng của NĐT. VN-Index nhiều khả năng sẽ kiểm tra 885-900 điểm trong tuần tới. Chỉ số giữ được vùng đáy và lực cầu cải thiện trong quá trình kiểm tra đáy là dấu hiệu tích cực ngắn hạn.

Diễn biến trái chiều tại các thị trường trước kết quả bầu cử Quốc hội Mỹ, các thị trường các nước phát triển tăng điểm trái ngược xu hướng giảm của thị trường Trung Quốc và một số nước trong khu vực. Khối ngoại mua bán trái chiều trong khu vực khi mua ròng tại thị trường Indian, Indonexia, Philippines, Korea, Thailand, Viet Nam trong khi bán ròng ở các thị trường còn lại. Thị trường hàng hóa và thị trường tiền tệ biến động không đáng kể trong bối cảnh sự chú ý đang tập trung vào các cuộc đàm phán trước cuộc gặp giữa nguyên thủ Mỹ và Trung Quốc bên lề kỳ cuộc họp G20 vào cuối tháng 11.

VN30 suy yếu tại SMA20, giảm 2% gây hiệu ứng tiêu cực và giảm giá nhanh của các HĐTL. Trạng thái chênh lệch dương của các HĐTL so với VN30 cuối tuần trước chuyển sang mức discount lần lượt -0.6%, 0.6%, -0.5% và -0.5% ở các kỳ hạn. Chỉ số biến động chưa rõ xu hướng ngắn hạn khiến cho thanh khoản giảm về mức bình quân 13,2401 tỷ/ phiên, giảm 10% so cuối tuần trước. HĐ mở dù vậy tăng 16.4% lên mức 18,537 hợp đồng so cuối tuần trước. Hoạt động kiểm tra đáy ngắn hạn và biến động khó lường ở vùng đáy sẽ mang lại cơ hội trading nhanh trong tuần HĐTL 1811 đáo hạn vào 15/11.

**Khuyến nghị trading ngắn hạn:** Lực cầu yếu tại vùng giá cao, chỉ số nhiều khả năng kiểm tra lại đáy ngắn hạn. Canh mua khi VN-Index kiểm tra thành công 885-900 điểm.

**Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn:** Duy trì tỷ trọng ở mức an toàn trong quá trình biến động tại đáy ngắn hạn.

**Danh mục đầu tư tuần tới:** Giữ tỷ trọng danh mục, chờ diễn biến tuần tới.

## Kết quả danh mục tuần vừa qua

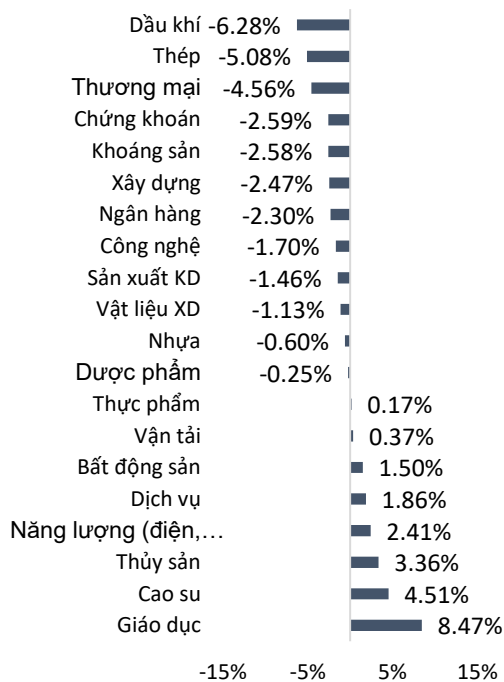
|                                            |        |
|--------------------------------------------|--------|
| Danh mục Ngắn hạn: Hiệu suất danh mục giảm | -1.57% |
| Danh mục Canslim: Hiệu suất danh mục giảm  | -5.41% |
| Danh mục Cơ bản: Hiệu suất danh mục giảm   | -3.38% |

## Những thông tin lưu ý trong tuần tới

Thông tin về cuộc họp Quốc hội, định hướng chính sách năm 2019 và phê chuẩn Hiệp định CPTPP.

Thông tin về cuộc họp cấp cao, những quan điểm của Mỹ và Trung Quốc về cuộc chiến thương mại trước thêm cuộc gặp chính thức của nguyên thủ 2 nước vào cuối tháng 11.

Ngày 12/11, Trung Quốc công bố số liệu cung tiền M2 và nợ mới; 14/11, Mỹ, Anh công bố chỉ số CPI; 15/11, Mỹ công bố Doanh thu bán lẻ, đơn thất nghiệp, dự trữ dầu thô và 16/11, EU công bố chỉ CPI, Anh báo cáo lạm phát.

**Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần****Điểm nhấn tuần vừa qua**

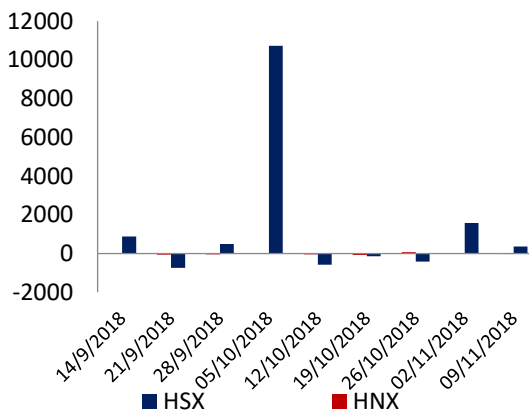
Thị trường biến động trong tuần do sự ảnh hưởng từ 2 sự kiện lớn là sự kiện bầu cử giữa nhiệm kỳ Mỹ và kết quả cuộc họp lãi suất của FED. Thanh khoản tiếp tục giữ ở mức thấp cho thấy tâm lý thị trường vẫn ở mức yếu. BSC dự kiến thị trường trong tuần tới tiếp tục vận động tích lũy và có khả năng kiểm tra đáy quanh mốc gần 885-900 điểm.

Các yếu tố chính trong tuần:

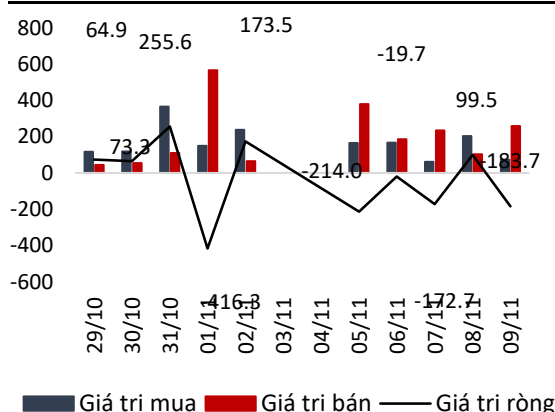
- *Smallcaps tiếp tục tăng, Midcaps và Largecaps đều giảm, trong đó Largecaps giảm mạnh nhất.*
- *Thanh khoản thị trường giảm so với tuần trước, đạt mức trung bình 2,949 tỷ.*
- *Khối ngoại quay trở lại bán ròng trên HNX và tiếp tục mua ròng trên HSX.*

**Vận động ngành**

**Thị trường hồi phục khá mạnh với 8/20 ngành tăng điểm.** Ngành Giáo dục dẫn đầu tăng +8.47% (DBD +9.6%, ALT +8.1%), ngành cao su tăng +4.51% (HNG +15.6%, DRC +4.3%). Ngành Thủy sản tăng +3.36% (MPC +4.9%, VHC +10.4%). Ngành giảm mạnh nhất là Dầu khí -6.28% (GAS -6.4%, PLX -1.9%), ngành Thép giảm -5.08% (HPG -5.1%, HSG -3.7%), Ngành Thương mại giảm -4.56% (MWG -4.1%, PNJ -1.1%). Các nhóm cổ phiếu tại các loại vốn hóa khác nhau có mức tăng giảm trái chiều: Smallcap tăng +3.7%, Midcap tăng -0.8%, Largecap tăng -1.8% và VN30 tăng -2%.

**Đồ thị 2: Vận động khối ngoại****Khối ngoại**

**Khối ngoại mua ròng trên HSX và bán ròng trên HNX.** Họ mua ròng 360.35 tỷ trên sàn HSX và bán ròng 33.03 tỷ trên HNX. Khối ngoại mua 160.3 tỷ MSN, 156.8 tỷ HPG trong khi bán ròng -116.8 tỷ VIC và -81.2 tỷ VFG. Top 10 mã mua ròng mạnh nhất mang về 668.9 tỷ và khối ngoại rút -410.5 tỷ từ top 10 mã bán ròng. ETF KIM giữ ở mức 12.5 triệu chứng chỉ, trạng thái discount -0.06 %. ETF FTSE giảm quy mô xuống 8.872 triệu chứng chỉ, trạng thái premium +1%. ETF VNM giữ ở mức 21.6 triệu chứng chỉ, trạng thái discount -0.09%. ETF VN30 tăng quy mô lên 270.1 triệu chứng chỉ, trạng thái premium +0.36%

**Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh****Khối tự doanh**

**Khối tự doanh CTCK bán ròng 490.61 tỷ đồng.** Hoạt động bán ròng diễn ra vào phiên thứ 2, 4, 6, trong khi họ mua ròng ở các ngày còn lại trong tuần. Khối tự doanh mua mạnh PC1 36.4 tỷ; PVD 22.7 tỷ và bán VIC -106.9 tỷ, HPG -155.8 tỷ.

## Top tăng điểm số VN-Index

| STT | Mã  | % tăng  | Điểm số |
|-----|-----|---------|---------|
| 1   | VHM | +5.56%  | 4.18    |
| 2   | SAB | +1.76%  | 0.78    |
| 3   | VRE | +4.05%  | 0.72    |
| 4   | HNG | +10.85% | 0.39    |
| 5   | SBT | +7.45%  | 0.27    |
| 6   | TPB | +4.58%  | 0.19    |
| 7   | VHC | +6.01%  | 0.17    |
| 8   | FLC | +10.08% | 0.12    |
| 9   | CII | +4.14%  | 0.09    |
| 10  | TCH | +3.74%  | 0.09    |

**Tổng** 6.9  
**VN-Index** -10.57

## Top giảm điểm số VN-Index

| STT | Mã  | % giảm | Điểm số |
|-----|-----|--------|---------|
| 1   | GAS | -7.50% | -4.61   |
| 2   | VCB | -3.38% | -2.14   |
| 3   | HPG | -6.00% | -1.59   |
| 4   | PLX | -5.16% | -1.25   |
| 5   | CTG | -3.83% | -1.05   |
| 6   | VNM | -1.27% | -0.82   |
| 7   | BID | -2.31% | -0.81   |
| 8   | VJC | -3.39% | -0.78   |
| 9   | MWG | -5.78% | -0.66   |
| 10  | MBB | -4.13% | -0.61   |

**Tổng** -13.71  
**VN-Index** -10.57

## Top mua bán ròng trong tuần

| TT | Mã  | Mua ròng | Sở hữu NN |
|----|-----|----------|-----------|
| 1  | MSN | 160.31   | 40.29     |
| 2  | HPG | 156.85   | 39.51     |
| 3  | GMD | 75.06    | 46.18     |
| 4  | SSI | 69.16    | 57.65     |
| 5  | VRE | 52.27    | 31.44     |
| 6  | SBT | 38.91    | 9.83      |
| 7  | VHC | 34.21    | 37.85     |
| 8  | VCB | 29.95    | 20.81     |
| 9  | STB | 29.75    | 12.24     |
| 10 | PVD | 22.39    | 17.17     |

**Tổng** 668.9

| TT | Mã  | Bán ròng | Sở hữu NN |
|----|-----|----------|-----------|
| 1  | VIC | -116.79  | 9.75      |
| 2  | VFG | -81.17   | 6.81      |
| 3  | HBC | -44.24   | 27.52     |
| 4  | GAS | -42.95   | 3.54      |
| 5  | NVL | -33.51   | 7.76      |
| 6  | DHG | -27.68   | 49.19     |
| 7  | HDB | -22.17   | 27.10     |
| 8  | BCG | -17.95   | 21.65     |
| 9  | AST | -13.00   | 22.37     |
| 10 | DHC | -11.07   | 34.33     |

**Tổng** -410.5

## VN-Index

**Đồ thị tuần:** Nếu như lực bất đáy tích cực tại vùng đáy cũ hỗ trợ cho chỉ số hồi phục tuần trước thì lực cầu lại suy yếu ở vùng giá cao trong tuần qua, VN-Index tạo cây nến giảm điểm inverted hammer. Các chỉ báo kỹ thuật giảm nhẹ, MACD mở rộng khoảng cách đường tín hiệu và chỉ số tâm lý tiếp tục suy giảm về mức 50 điểm. Với diễn biến này, VN-Index có thể quay lại kiểm tra lực cầu tại đáy cũ 885-900 điểm.

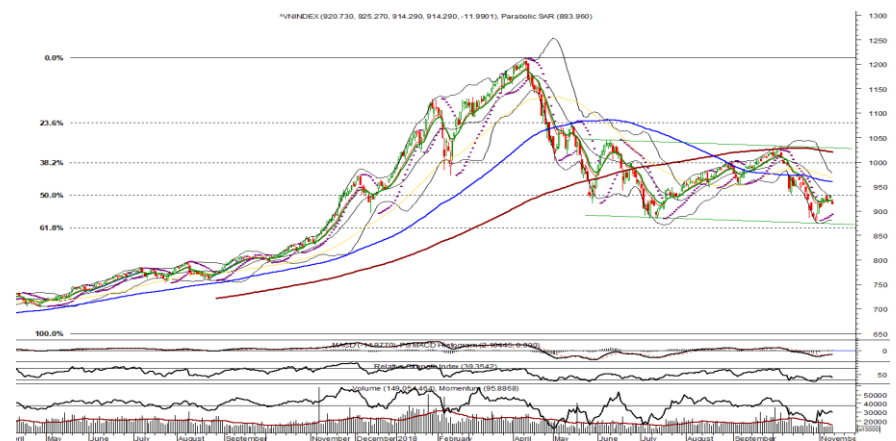
**Đồ thị ngày:** Lực cầu suy yếu, VN-Index không thể vượt qua SMA20 và đang quay lại đáy ngắn hạn. MACD đã cắt đường tín hiệu từ dưới lên dù vậy các chỉ báo kỹ thuật chỉ giữ ở mức trung bình. Khối lượng suy yếu, trong khi các cổ phiếu VN30 đồng loạt suy giảm là yếu tố khó lường trong tuần tới. Diễn biến ngắn hạn đang cho thấy mô hình hồi phục chữ V đã khó diễn ra và nhiều khả năng kiểm tra đáy ngắn hạn, mô hình W có thể xảy ra nếu vùng đáy được giữ vững trong tuần tới.

### Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index đang trong quá trình kiểm tra lại đáy cũ 885-900 điểm với thanh khoản thấp.
- Lưu ý mô hình W khi VN-Index ko giảm sâu dưới 885 điểm và hồi phục kiểm tra đường neckline mô hình tại 926 điểm.

**Nhận định:** Lực cầu suy yếu ở vùng giá cao trong khi gặp cản tại SMA20, VN-Index giảm điểm kiểm tra đáy cũ 885-900 điểm. Quá trình test đáy đồng thời kiểm tra lực bán và lực cầu tại vùng giá thấp. Lưu ý về khả năng hồi phục theo mô hình W khi VN-Index củng cố giá tại đáy cũ và vượt đường neckline tại 926 điểm.

## Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

## Thông tin vĩ mô trong nước

| TT | Chỉ số thị trường  | ± Tuần |
|----|--------------------|--------|
| 1  | US (SP500)         | 3.2%   |
| 2  | France (CAC)       | -0.3%  |
| 3  | Germany (DAX)      | -0.5%  |
| 4  | UK (FTSE)          | 0.0%   |
| 5  | Japan (Nikkei)     | 0.0%   |
| 6  | Philippine (PCOMP) | -2.4%  |
| 7  | Malaysia (KLCI)    | 0.1%   |
| 8  | Thailand (SET)     | -0.8%  |
| 9  | Indonexia (JCI)    | -0.5%  |
| 10 | Singapore (STI)    | 0.6%   |
| 11 | VietNam (VN-Index) | -1.1%  |

- Chính phủ đề xuất tăng thuế tiêu thụ đặc biệt theo lộ trình để giảm mức độ tiêu thụ rượu bia, cơ quan thẩm tra của Quốc hội cũng đồng ý.
- 8/11, Chủ trương của Người đứng đầu Chính phủ là các dự án BOT cần bảo đảm công khai, minh bạch, không đẩy chi phí đầu tư lên quá cao, thu dồn dập, mức giá không phù hợp với người dân và nhà đầu tư.
- World Bank sẵn sàng vận động thêm các nguồn tài trợ khác để hỗ trợ cho dự án về kỹ thuật, thể chế để vận hành dự án cao tốc Bắc – Nam.
- Theo thống kê của Bộ KH&ĐT, đến 1/7/2018, cả nước có 702.710 DN đang tồn tại và đăng ký mã số thuế và cần mỗi năm cả nước phải có khoảng 130.000 DN thành lập mới để đạt mục tiêu có 1 triệu DN vào năm 2020.
- Các chuyên gia cho rằng, khi Việt Nam gia nhập CPTPP chắc chắn sẽ có nhiều cơ hội, nhưng cũng sẽ gặp phải không ít thách thức và lợi ích thấp hơn khá nhiều so với Hiệp định Đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP).

### Tỷ giá các đồng tiền chính Đơn vị

|                |            |
|----------------|------------|
| Tỷ giá VND/USD | 23,304 VND |
| Tỷ giá VND/EUR | 26,466 VND |
| Tỷ giá VND/CNY | 3,349 VND  |
| Tỷ giá VND/JPY | 20,440 VND |

## Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Các doanh nghiệp bất động sản Trung Quốc đứng trước nguy cơ vỡ nợ trái phiếu đến 355 tỷ USD.
- Mỹ, Mexico, Canada ký NAFTA mới vào cuối tháng 11.
- 8/11, FED đã quyết định giữ nguyên mức lãi suất từ 2 đến 2,25% được thông qua từ đợt tăng lãi suất trước đó. Việc tăng lãi suất có thể diễn ra trong cuộc họp của FED vào tháng 12 tới và đây sẽ là lần tăng lãi suất thứ 4 trong năm 2018.
- Các nhà đầu tư tin rằng, kịch bản đảng Dân chủ kiểm soát Hạ viện trong khi đảng Cộng hòa nắm Thượng viện vẫn là sự hoàn hảo nhất cho thị trường. Điều này cho phép tiếp tục thực thi những chính sách thân thiện với kinh doanh của Tổng thống Trump nhưng lại góp phần kiềm chế những hành động khiến thị trường rối loạn mà ông chủ Nhà Trắng vẫn đưa ra.

| Hợp đồng tương lai      | Giá    |
|-------------------------|--------|
| Dầu WTI (USD)           | 59.9   |
| Dầu Brent (USD)         | 69.9   |
| Khí gas (USD/MMBtu)     | 3.6    |
| Vàng giao ngay (USD/oz) | 1219.1 |
| Bạc (USD/t oz)          | 14.3   |
| Đồng (USD/lb.)          | 269.9  |
| Cao su (JPY/kg)         | 139.1  |
| Bông (USD/lb.)          | 79.0   |

## Thông tin các ngành hàng hóa

### Tỷ giá OMO của ngân hàng nhà nước

| Thời hạn lãi suất | Lãi suất | ± Tuần |
|-------------------|----------|--------|
| Qua đêm           | 4.78     | 0.23   |
| 1 tuần            | 4.81     | 0.24   |
| 2 tuần            | 4.84     | 0.21   |
| 1 tháng           | 4.91     | 0.20   |
| 2 tháng           | 4.99     | 0.27   |
| 3 tháng           | 5.01     | 0.26   |
| 6 tháng           | 5.00     | 0.20   |
| 1 năm             | 4.96     | 0.16   |

**Ngành gạo:** Philippines công bố mời thầu quốc tế 500.000 tấn gạo trắng [Link](#)

**Ngành trái cây:** Giá cam sành liên tiếp sụt giảm, người trồng lỗ nặng [Link](#)

**Ngành chăn nuôi:** Sau đợt tăng “phi mã”, giá lợn hơi có xu hướng giảm [Link](#)

**Ngành thủy sản:** Giá cá tra tăng đột biến [Link](#)

**Ngành thép:** Sản lượng thép 2018 của Trung Quốc sẽ vượt 900 triệu tấn [Link](#)

**Ngành trồng trọt:** Doanh thu kỷ lục từ vụ mùa nhãn, vải [Link](#)

## Danh mục ngắn hạn

Hiệu suất danh mục ngắn hạn giảm 1.6% trong khi VN-Index giảm 1.14% so với cuối tuần trước.

| TT         | Mã  | Ngày mua  | Giá mua | Giá tuần trước | Giá hiện tại | Hiệu suất 1 tuần (%) | Hiệu suất tổng (%) | Dùng lỗ | Mục tiêu |
|------------|-----|-----------|---------|----------------|--------------|----------------------|--------------------|---------|----------|
| 1          | REE | 20/7/2018 | 32.7    | 32.0           | 31.2         | -2.5%                | -4.6%              | 30.1    | 37.6     |
| 2          | HT1 | 22/8/2018 | 12.60   | 13.0           | 12.9         | -0.4%                | 2.4%               | 11.6    | 14.5     |
| 4          | PTB | 10/4/2018 | 64.00   | 60.8           | 59.7         | -1.8%                | -6.7%              | 60.8    | 73.6     |
| Trung bình |     |           |         |                |              | -1.6%                | -3.0%              |         |          |

## Danh mục cơ bản

Hiệu suất danh mục cơ bản giảm 3.4% trong khi VN-Index tăng 1.14% so với cuối tuần trước.

| TT         | Mã  | Ngày mua   | Giá mua | Giá tuần trước | Giá hiện tại | Hiệu suất 1 tuần (%) | Hiệu suất tổng (%) | Giá mục tiêu | Khuyến nghị |
|------------|-----|------------|---------|----------------|--------------|----------------------|--------------------|--------------|-------------|
| 1          | PVT | 23/06/2016 | 11.1    | 18.1           | 17.0         | -5.8%                | 53.2%              | 22.7         | Nắm giữ     |
| 2          | TCB | 02/02/2018 | 32.4    | 26.6           | 26.4         | -0.9%                | -18.7%             | 45.0         | Nắm giữ     |
| Trung bình |     |            |         |                |              | -3.4%                | 17.2%              |              |             |

## Danh mục CANSLIM

Hiệu suất danh mục giảm 5.4% trong khi VN-Index tăng 1.14% so với cuối tuần trước.

| TT         | Mã  | Ngày mua   | Giá mua | Giá tuần trước | Giá hiện tại | Hiệu suất 1 tuần (%) | Hiệu suất tổng (%) | Dùng lỗ | Mục tiêu |
|------------|-----|------------|---------|----------------|--------------|----------------------|--------------------|---------|----------|
| 1          | MBB | 27/04/2015 | 13.8    | 21.8           | 20.9         | -4.1%                | 51.4%              | 34.4    | 37.1     |
| 2          | HPG | 28/10/2016 | 25.5    | 40.0           | 37.6         | -6.0%                | 47.5%              | 24.2    | 43.5     |
| 3          | HCM | 18/09/2017 | 41.9    | 57.5           | 54.0         | -6.1%                | 28.9%              | 39.8    | 60.0     |
| Trung bình |     |            |         |                |              | -5.4%                | 42.6%              |         |          |

## Danh mục khuyến nghị cơ bản

| STT               | Mã  | Ngày ra báo cáo | Giá ngày ra báo cáo | Giá mục tiêu | Giá hiện tại | Hiệu suất (%) | P/E  | P/B | Link tài báo cáo      |
|-------------------|-----|-----------------|---------------------|--------------|--------------|---------------|------|-----|-----------------------|
| 1                 | LPB | 06/04/2018      | 16.3                | 22.1         | 9.2          | -43.56%       | 6.0  | 0.9 | <a href="#">Click</a> |
| 2                 | PNJ | 23/03/2018      | 187.0               | 221.7        | 94.0         | -49.73%       | 17.3 | 4.5 | <a href="#">Click</a> |
| 3                 | PPC | 10/04/2018      | 20.5                | 21.5         | 18.3         | -10.73%       | 5.9  | 1.0 | <a href="#">Click</a> |
| 4                 | FPT | 06/04/2018      | 62.7                | 68.7         | 41.3         | -34.21%       | 7.8  | 2.1 | <a href="#">Click</a> |
| 5                 | HDG | 03/04/2018      | 52.4                | 65.2         | 31.1         | -40.65%       | 8.9  | 2.1 | <a href="#">Click</a> |
| 6                 | MBB | 29/03/2018      | 35.2                | 40.2         | 20.9         | -40.63%       | 8.8  | 1.4 | <a href="#">Click</a> |
| 7                 | TCM | 21/03/2018      | 25.7                | 28.6         | 24.8         | -3.50%        | 6.7  | 1.1 | <a href="#">Click</a> |
| 8                 | DRC | 19/03/2018      | 28.8                | 35.0         | 21.9         | -23.96%       | 18.4 | 1.7 | <a href="#">Click</a> |
| 9                 | CSM | 14/03/2018      | 14.7                | 17.0         | 15.2         | 3.4%          | 96.7 | 1.3 | <a href="#">Click</a> |
| 10                | NT2 | 12/03/2018      | 29.3                | 30.2         | 25.5         | -13.1%        | 8.9  | 2.0 | <a href="#">Click</a> |
| 11                | EIB | 12/03/2018      | 15.0                | 17.3         | 13.7         | -9.0%         | 12.4 | 1.1 | <a href="#">Click</a> |
| 12                | VIS | 13/03/2018      | 34.7                | 43.0         | 27.0         | -22.2%        | #N/A | N/A | <a href="#">Click</a> |
| 13                | ACB | 12/03/2018      | 46.8                | 55.9         | 28.7         | -38.7%        | 8.2  | 1.8 | <a href="#">Click</a> |
| 14                | VSC | 08/03/2018      | 42.1                | 45.4         | 39.7         | -5.7%         | 6.9  | 1.3 | <a href="#">Click</a> |
| 15                | DIG | 08/03/2018      | 27.3                | 36.6         | 14.2         | -48.0%        | 13.1 | 1.2 | <a href="#">Click</a> |
| 16                | PVT | 05/03/2018      | 18.0                | 19.0         | 17.0         | -5.6%         | 7.9  | 1.3 | <a href="#">Click</a> |
| 17                | HPG | 01/03/2018      | 66.7                | 79.0         | 37.6         | -43.6%        | 8.7  | 2.1 | <a href="#">Click</a> |
| 18                | DXG | 12/02/2018      | 28.2                | 39.6         | 25.0         | -11.3%        | 8.2  | 1.9 | <a href="#">Click</a> |
| 19                | TNG | 16/01/2018      | 15.5                | 18.1         | 17.4         | 12.3%         | 5.4  | 1.2 | <a href="#">Click</a> |
| 20                | CSV | 06/12/2017      | 34.3                | 42.0         | 30.0         | -12.5%        | 5.2  | 1.7 | <a href="#">Click</a> |
| 22                | VCB | 13/11/2017      | 43.1                | 45.0         | 54.3         | 26.0%         | 16.2 | 3.2 | <a href="#">Click</a> |
| 23                | PVS | 08/11/2017      | 16.1                | 29.2         | 17.8         | 10.6%         | 10.2 | 0.8 | <a href="#">Click</a> |
| 25                | CTD | 03/11/2017      | 225.0               | 222.7        | 149.9        | -33.4%        | 7.4  | 1.5 | <a href="#">Click</a> |
| 26                | HAG | 02/11/2017      | 8.0                 | 14.6         | 5.4          | -32.0%        | #N/A | N/A | <a href="#">Click</a> |
| 27                | RAL | 24/10/2017      | 134.1               | 167.5        | 87.4         | -34.8%        | 4.8  | 1.3 | <a href="#">Click</a> |
| 29                | NTP | 19/10/2017      | 73.0                | 72.4         | 42.2         | -42.2%        | 10.7 | 1.8 | <a href="#">Click</a> |
| 31                | VGC | 14/09/2017      | 19.5                | 28.4         | 15.9         | -18.5%        | 13.5 | 1.2 | <a href="#">Click</a> |
| 32                | CMG | 24/08/2017      | 16.3                | 37.8         | 19.0         | 16.6%         | 10.6 | 1.4 | <a href="#">Click</a> |
| 33                | PHR | 14/08/2017      | 41.7                | 53.1         | 28.9         | -30.7%        | 8.0  | 1.5 | <a href="#">Click</a> |
| 34                | REE | 02/08/2017      | 38.2                | 43.4         | 31.2         | -18.3%        | 6.2  | 1.1 | <a href="#">Click</a> |
| 35                | HDC | 02/08/2017      | 15.9                | 18.3         | 13.9         | -12.6%        | 9.0  | 1.0 | <a href="#">Click</a> |
| 36                | NKG | 26/07/2017      | 31.9                | 34.8         | 8.7          | -72.9%        | 4.1  | 0.5 | <a href="#">Click</a> |
| 37                | C47 | 14/06/2017      | 15.0                | 19.9         | 19.8         | 32.0%         | 37.1 | 1.2 | <a href="#">Click</a> |
| 38                | DRI | 13/06/2017      | 12.8                | 11.6         | 5.9          | -53.9%        | 3.0  | 0.5 | <a href="#">Click</a> |
| 39                | KSB | 06/06/2017      | 53.0                | 63.5         | 29.0         | -45.3%        | 5.7  | 1.6 | <a href="#">Click</a> |
| 40                | PVI | 25/04/2017      | 29.5                | 41.8         | 31.8         | 7.8%          | 14.0 | 1.1 | <a href="#">Click</a> |
| 41                | PLX | 18/04/2017      | 43.2                | 47.6         | 57.0         | 31.9%         | 17.4 | 3.4 | <a href="#">Click</a> |
| 42                | SAV | 04/04/2017      | 8.5                 | 12.9         | 8.7          | 2.4%          | 5.3  | 0.4 | <a href="#">Click</a> |
| <b>Trung bình</b> |     |                 |                     |              |              | <b>-15.7%</b> |      |     |                       |



## Khuyến cáo sử dụng

*Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.*

### **BSC Trụ sở chính**

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV  
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

### **BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

